TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày: 11/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Phương Châm
2. Ông Lý Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở chính Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 16/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST-HS ngày 19/8/2025, đối với bị cáo:

1. Phan Thị N; sinh ngày: 19/09/1955; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: A B, Phường I, Quận D (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A B, Phường I, Quận D (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T (C); và bà: Nguyễn Thị N1 (C); chồng Lê Hoàng Đ (C); có 02 con (sinh năm 1980, 1982); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/8/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 30/8/2010, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày: 27/01/2025. (Có mặt)

2. Lê Thị T1; sinh ngày: 14/06/1959; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 217/13 Đ, phường P, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2 Đ, phường P, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (C); và bà: Lê Thị P (C); chồng Lê Văn Đ1; có 02 con (sinh năm 1980, 1988); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/12/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 14/8/2008, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày: 27/01/2025. (Có mặt)

3. Vương Văn B; sinh ngày: 21/08/1971; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 41/15 B, phường P, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ

ở: 2 đường số D, khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H; và bà: Vương Thị L; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/8/1992, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về tội "Giết người". Ngày 14/07/2002, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày: 21/01/2025. (Có mặt)

4. Võ Thị Ngọc C1; sinh ngày: 09/9/1973; tại: Thành phố Hồ Chí Minh hộ khẩu thường trú: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Quang C2; và bà: Bùi Thị H1; chồng Mai Hòa B1 (C), có 02 con (sinh năm 1994, 2009); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 21/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày: 27/01/2025. (Có mặt)

5. Huỳnh Minh K; sinh ngày: 12/09/1985; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: C B, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh M; và bà: Huỳnh Thị Bích P1; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 08/4/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 17/6/2014, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng (theo quyết định số 226/QĐ-TA), đã chấp hành xong; bị bắt, tạm giam ngày: 19/01/2025. (Có mặt)

6. Trần Tuấn A; sinh ngày: 25/05/1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 1/25 Đ, xã L, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bình L1; và bà: Trần Thị H2; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 09/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, Ngày 22/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/6/2024, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 19/01/2025. (Có mặt)

7. Nguyễn Duy H3; sinh ngày: 01/01/1974; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 1 N, Phường F, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá H4 (C); và bà: Nguyễn Thị N2 (C); vợ: Phan Thanh T2, có 02 con (sinh năm 2004, 2016); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/01/2011, bị Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (theo Quyết định số 07/QĐ-UBND), đã chấp hành xong bị bắt, tạm giam ngày: 19/01/2025. (Có mặt)

8. Nguyễn Hữu T3; sinh ngày: 01/07/1974; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 5 đường C, phường P, Quận G (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T4 (C); và bà: Nguyễn Thị T5 (C); vợ: Nguyễn Bé T6, có 01 con (sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 19/01/2025. (Có mặt)

9. Võ Hoàng Đ2; sinh ngày: 27/10/1977; tại: Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 1 V, Phường B, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N3 (C); và bà: Nguyễn Thị B2(C); vợ: Nguyễn Thị Ánh L2, có 1 con (sinh năm 1999); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 20/01/2025. (Có mặt)

10. Lê Nguyễn Thành L3; sinh ngày: 12/12/1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: A N, phường Đ, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: G N, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thành T7 (C); và bà: Nguyễn Thị L4; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 14/02/2025, bị Công an QA, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị bắt, tạm giam ngày: 20/01/2025. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị Kim L5, sinh năm: 1964; nơi thường trú: 3 T, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Hữu T8, sinh năm: 1988; nơi thường trú: 245/87/39 N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Bà Bùi Thị C3, sinh năm: 1963, nơi thường trú: 6 P, Phường A, Quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Anh Tạ Văn T9, sinh năm: 1996; nơi thường trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là xã X, tỉnh Vĩnh Long). (Vắng mặt)

5. Anh Phan Thanh H5, sinh năm: 2004; nơi thường trú: 670/87/63/8 Đ, Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

6. Anh Lê Văn H6, sinh năm: 1961; nơi thường trú: B Hậu Giang, phường E, Quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Ngọc T10, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

2. Anh Vũ Trường G, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Hoàng T11, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

4. Anh Mai Trung H7, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

5. Anh Phạm Văn T12, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Hoàng T13, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

7. Anh Huỳnh Văn L6, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

8. Anh Lê Đức D, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

9. Anh Tôn Long T14, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

10. Anh Đặng Phước L7, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

11. Anh Nguyễn Hải N4, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

12. Ông Nguyễn Mạnh T15, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

13. Anh Lê Chí T16, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

14. Anh Ngô Xuân T17, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Lúc 15 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, tổ công tác Công an QA gồm các anh Ngô Ngọc T10, Vũ Trường G đi tuần tra đến trước số B đường T, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Huỳnh Minh K đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Wave biển số 54Z4-5797 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe đưa về cơ quan Công an làm rõ. Tại trụ sở Công an phường N, Quận A (nay là phường C), có sự chứng kiến của anh Nguyễn Hoàng T11 (là An ninh cơ sở phường Nguyễn Cư T18), K tự giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nylon đựng 04 gói nylon chứa bột, K khai là ma túy Heroine, K mua của Phan Thị N để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Tổ công tác giao K cùng vật chứng cho Công an phường Nguyễn Cư T18 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 2123/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phùng Hải N5 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QA, bên trong có 01 gói nylon chứa chứa 04 gói nylon chứa bột (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9340 gam loại Heroine.

Vụ 2: Lúc 15 giờ 40 phút ngày 19/01/2025, Tổ công tác Công an QA gồm các anh Mai Trung H7 và Phạm Văn T12 đi tuần tra địa bàn khi đến G đường Đ - P, phường P, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Trần Tuấn A đang điều khiển xe mô tô biển số 59TA-215.12 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe đưa về trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan Công an phường Phạm Ngũ L8, có sự chứng kiến của anh Nguyễn Hoàng T13 (An ninh cơ sở phường P), qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải mà Tuấn A đang mặc có 02 đoạn ống nhựa chứa bột, T13 khai là ma túy Heroine mua của Phạm Thị N6 để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã giao Tuấn A cùng vật chứng cho Công an phường Phạm Ngũ L8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 2124/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng K1

Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phùng Hải N5 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QA, bên trong có 02 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2587 gam loại Heroine.

Vụ 3: Lúc 18 giờ 00 phút ngày 19/01/2025, các anh Vũ Trường G và anh Huỳnh Văn L6 là cán bộ Công an QA tuần tra địa bàn, khi đến trước số A P, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Nguyễn Duy H3 đang điều khiển xe mô tô biển số 59S3-037.56 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe đưa về làm rõ. Tại trụ sở Công an phường N, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Hoàng T11 (là An ninh cơ sở phường Nguyễn Cư T18), tổ công tác kiểm tra phát hiện trong tay phải của H3 có 01 gói giấy bên trong có 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa bột, H3 khai là ma túy Heroine mua của Võ Thị Ngọc C1 để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành bắt giữ H3 cùng vật chứng giao cho Công an phường N, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết.

Theo Kết luận giám định số 2126/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phùng Hải N5 (Điều tra viên) và hình đấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QA, bên trong có 01 gói giấy chứa 05 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5948 gam loại Heroine.

Vụ 4: Lúc 17 giờ 50 phút ngày 19/01/2025, tổ công tác Công an QA gồm các anh Lê Đức D và Tôn Long T14 tuần tra địa bàn đến trước số B đường L, phường B, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Hữu T3 đang điều khiển xe mô tô biển số 59U2- 260.61 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe đưa về trụ sở Công an phường B, Quận A để kiểm tra làm rõ. Tại cơ quan Công an, có sự chứng kiến của anh Đặng Phước L7 (là An ninh cơ sở phường B), tổ công tác kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải mà T3 đang mặc có 01 gói giấy bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể, T3 khai là ma túy đá mua của Võ Thị Ngọc C1 để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã bắt giữ T3 cùng vật chứng giao cho Công an phường B biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết.

Theo Kết luận giám định số 2125/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phùng Hải N5 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QA, bên trong có 01 gói giấy chứa 02 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3103 gam loại Methamphetamine (Bút lục 239).

Vụ 5: Lúc 07 giờ 15 phút ngày 20/01/2025, tổ công tác Công an QA gồm các anh Tôn Long T14 và Nguyễn Hải N4 tuần tra địa bàn khi đến giao lộ đường H - T, phường N, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Võ Hoàng Đ2 đang điều khiển xe mô tô biển số 79N6-5603 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe đưa về trụ sở Công an phường N để kiểm tra làm rõ. Tại cơ quan Công an, có sự chứng kiến của anh Nguyễn Mạnh T15 (An ninh cơ sở phường N), Đ2 tự lấy khẩu trang đang đeo trên mặt giao nộp, bên trong khẩu trang có 01 gói nylon đựng 10 đoạn ống nhựa chứa bột, Đ2 khai là ma túy loại Heroine mua của Vương Văn B để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã bắt giữ Đ2 cùng vật chứng giao cho Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết (Bút lục

1018-1019).

Theo Kết luận giám định số 2134/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phùng Hải N5 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QA, bên trong có 01 gói nylon chứa 10 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2564 gam loại Heroine (Bút lục 196).

Vụ 6: Lúc 08 giờ 45 phút ngày 20/01/2025, tổ công tác Công an QA gồm các anh Ngô Ngọc T10 và Lê Chí T16 tuần tra địa bàn đến trước số A đường N, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lê Nguyễn Thành L3 đang điều khiển xe mô tô biển số 59D1-690.65 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe đưa về trụ sở Công an phường B để kiểm tra làm rõ. Tại cơ quan Công an, có sự chứng kiến của anh Ngô Xuân T17 (An ninh cơ sở phường B), tổ công tác kiểm tra phát hiện tại móc treo đồ phía trước chỗ để chân của xe 59D1- 690.65 có 01 túi nylon đựng 01 ly cà phê đen, 01 gói giấy buộc dây thun bên trong có 01 gói nylon đựng 05 gói nylon chứa bột, L3 khai là ma túy Heroine mua của Vương Văn B để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã bắt giữ L3 cùng vật chứng giao cho Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết (Bút lục 1065-1066).

Theo Kết luận giám định số 2135/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phùng Hải N5 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QA, bên trong có 01 gói nylon chứa 05 gói nylon chứa bột (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2135 gam loại Heroine (Bút lục 204).

Qua làm việc, Huỳnh Minh K, Trần Tuấn A đều khai nhận mua ma túy của Phan Thị N tại trước nhà số B P, phường P, Quận A. Nguyễn Duy H3 và Nguyễn Hữu T3 đều khai nhận mua ma túy của Võ Thị Ngọc C1 tại trước nhà số B P, phường P, Quận A. Võ Hoàng Đ2 và Lê Nguyễn Thành L3 khai nhận mua ma túy của Vương Văn B tại trước nhà số B P, phường P, Quận A.

Qua truy xét, khoảng 09 giờ 35 phút ngày 21/01/2025, tổ công tác Công an QA gồm các anh Lê Đức D và Ngô Ngọc T10 tuần tra địa bàn thấy Vương Văn B đang ngồi trên ghế trước nhà số B đường P, phường P, Quận A có đặc điểm giống theo mô tả của Đ2 và L3 nên tiến hành kiểm tra B. Tại thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện tay phải của B đang cầm 01 gói giấy bên trong có 05 đoạn ống nhựa chứa bột. Lúc này, tại nhà số B P có Phan Thị N và Nguyễn Ngọc T19 (chủ nhà 219/39 Phạm Ngũ L8) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà số B P và phát hiện:

* Tại vị trí bị cáo Vương Văn B đang ngồi trên ghế:

- Phía sau lưng sát tường nhà, có 01 quần lửng treo trên tường, trong 02 túi quần sau có: 11 gói nylon chứa tinh thể và 05 đoạn ống nhựa chứa bột.

- Dưới đất có 01 ghế nhựa 04 chân, chân ghế là ống kim loại. Trong 04 ống kim loại có: 02 gói nylon, mỗi gói nylon đều đựng 05 gói nylon chứa bột; 01 gói nylon đựng 10 đoạn ống nhựa màu vàng chứa bột; 01 gói nylon đựng 10 đoạn ống nhựa màu xanh chứa bột.

- Trên ghế B đang ngồi có 01 gói nylon chứa bột.

- Sát tường treo 01 quần vải có họa tiết bông trắng xanh, trong túi quần có: 01 gói giấy bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể.

- Sát cạnh tường có 10 tờ giấy.

- Dưới đất sát cạnh tường nhà có 01 gói nylon chứa tinh thể.

* Trên tường nhà 219/39 cách vị trí B ngồi khoảng 03 mét, có treo 01 quần màu đen trắng, trong túi quần có 09 gói nylon chứa tinh thể.

* Đối diện nơi Bắc ngồi, sát cạnh nhà 219/26 có 01 xô nhựa bên trong có: 20 gói nylon chứa tinh thể (được thu giữ bằng cách bỏ vào trong 01 gói nylon); 01 bóp màu xanh bên trong có 04 gói nylon, mỗi gói nylon đều đựng 05 gói nylon chứa bột (04 gói nylon đựng 20 gói nylon chứa bột được thu giữ bằng cách bỏ vào trong 01 gói nylon); 01 bóp màu đen bên trong có 16 gói nylon chứa tinh thể (16 gói nylon chứa tinh thể được thu giữ bằng cách bỏ vào trong 01 gói nylon).

* Trên cửa sắt (đang khóa ngoài) nhà số 219/37 có 01 gói nylon đựng 08 đoạn ống nhựa chứa bột.

Theo Kết luận giám định số 2266/KL-KTHS ngày 30/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 08 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phùng Hải N5 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QA, bên trong có:

- Gói 01:

+ 11 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9523 gam loại Methamphetamine.

+ 05 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5616 gam loại Heroine.

- Gói 02:

+ 02 gói nylon đựng 10 gói nylon chứa bột (ký hiệu mẫu m3) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,3223 gam loại Heroine.

+ 01 gói nylon đựng 10 đoạn ống nhựa màu vàng chứa bột (ký hiệu mẫu m4) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2735 gam loại Heroine.

+ 01 gói nylon đựng 10 đoạn ống nhựa màu xanh chứa bột (ký hiệu mẫu m5) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2098 gam loại Heroine.

- Gói 3: 01 gói nylon chứa bột (ký hiệu mẫu m6) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2304 gam loại Heroine.

- Gói 4: 01 gói giấy đựng 07 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m7) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9041 gam loại Methamphetamine.

- Gói 5: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m8) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1879 gam loại Methamphetamine.

- Gói 6: 09 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m9) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8573 gam loại Methamphetamine.

- Gói 7:

+ 01 gói nylon đựng 20 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m10) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,0746 gam loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon đựng 04 gói nylon đựng 20 gói nylon chứa bột (ký hiệu mẫu m11) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,3236 gam loại Heroine.

+01 gói nylon đựng 16 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m12) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5210 gam loại Methamphetamine.

- Gói 8: 01 gói nylon đựng 08 đoạn ống nhựa chứa bột (ký hiệu mẫu m13) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9425 gam loại Heroine.

Vương Văn B khai 05 đoạn ống nhựa chứa bột mà tổ công tác thu giữ trên tay của B là ma túy loại Heroine dùng để bán cho người nghiện, tất cả các gói nylon chứa bột, tinh thể mà Cơ quan Cảnh sát thu giữ khi khám xét là của Phan Thị N nên tổ tuần tra đã đưa Vương Văn B, Phan Thị N và Nguyễn Ngọc T19 về Công an phường P, Quận A để làm rõ. Tiếp tục truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa Võ Thị Ngọc C1 và Lê Thị T1 có liên quan làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định, Phan Thị N quen biết Nguyễn Ngọc T19, Vương Văn B do là hàng xóm và hay uống nước tại xe bán nước của T19 trước nhà số B đường P, phường P, Quận A, B thường đậu xe cạnh xe bán nước này để chạy xe ôm và phụ bị cáo T19 bán nước. Đến khoảng giữa tháng 12/2024, khi N đang ngồi uống nước thì có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ loại, biển số) lại chào mời N mua ma túy Heroin để về bán lại, với giá 01 đoạn ống nhựa chứa bột là H8 (01 tép Heroin) giá 80.000 đồng và 01 gói nylon chứa bột là H8 (01 gói Heronine) giá 160.000 đồng, do không có việc làm nên N đồng ý mua ma túy để bán lại cho người nghiện với giá 100.000 đồng/01 tép H8, hưởng lợi 20.000 đồng; bán 200.000 đồng/01 gói Heroin, hưởng lợi 40.000 đồng. Sau đó, N mua của người đàn ông trên mỗi lần khoảng 10 tép Heroin giá 800.000 đồng, bán hết N hưởng lợi 200.000 đồng và 10 gói Heroin giá tổng cộng 1.600.000 đồng, bán hết N hưởng lợi 400.000 đồng. Do cần bán ma túy trước nhà số B đường P, N nói T19 cho N thuê địa điểm trước nhà để bán ma túy cho người nghiện đến hỏi mua, N trả Thúy 100.000 đồng/01 ngày, T19 đồng ý. Sau đó hàng ngày khoảng 06 giờ sáng, N đến ngồi trước nhà số B đường P để bán ma túy cho người nghiện đến khoảng 20 giờ N về. Nguyệt trả tiền thuê địa điểm trước nhà T19 từ khoảng giữa tháng 12/2024 đến ngày 21/01/2025 bằng tiền mặt 3.000.000 đồng. Ngoài ra, T19 còn 01 lần phụ giúp N bán ma túy cho khách 01 lần là vào khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 16/01/2025, lúc này N đi vệ sinh thì có khách hỏi mua 01 tép Heroin nên N đã chỉ T19 chỗ cất giấu ma túy của N là trong túi quần lửng đang được treo trên cửa sổ (đóng cửa) nhà và nhờ T19 lấy giao bán cho khách và thu 100.000 đồng của khách, T19 không được hưởng lợi gì. Lần cuối cùng, vào khoảng sáng ngày 19/01/2025, do gần tết nên N sợ hết hàng nên đã mua của người đàn ông 60 tép Heroin giá tổng cộng 4.800.000 đồng và 40 gói Heroin giá tổng cộng 6.400.000 đồng, tổng cộng 11.200.000 đồng, bán hết N hưởng lợi 2.800.000 đồng. N đã bán cho Huỳnh Minh K 04 gói Heroine, Trần Tuấn A 02 tép Heroine, B 20 tép Heroine và một số người khác. Số ma túy còn lại còn lại là 33 tép Heroin, 31 gói Heroin chưa bán hết đã bị Công an thu giữ khi khám xét. Ngoài ra, trước đó N đã 01 lần bán ma túy Heroine cho K, số lượng 04 gói và bán cho Tuấn A 02 lần, mỗi lần 02 tép Heroine.

Trong thời gian bán ma túy Heroin, thì nhiều người nghiện có hỏi mua ma túy đá

nên N thông qua mối quan hệ xã hội biết Lê Thị T1 ở tại nhà số B Đ, phường P, Quận A có bán ma túy Đá nên N đã tìm đến mua ma túy Đá của T1 được 02 lần. Cụ thể, khi cần mua ma túy Đá thì N đi bộ đến nhà T1 tại nhà số B Đ, phường P và hỏi mua trực tiếp từ T1, sau khi biết rõ số lượng ma túy thì T1 kêu N đi về rồi 30 phút sau quay lại lấy ma túy. Sau đó, T1 đến khu C gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch), để mua ma túy Đá về bán lại cho N. Lần thứ 01 vào ngày 10/01/2025, N hỏi mua 01 gói ma túy Đá giá 1.000.000 đồng nên T1 đi tìm gặp người đàn ông trên mua 01 gói ma túy Đá với giá 900.000 đồng để bán cho N, hưởng lợi 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đá, N mang vào trong nhà số 219/39 Phạm Ngũ L8 tự phân thành 20 gói, bán lại 100.000 đồng/01 gói, hưởng lợi 50.000 đồng/01 gói, N đã bán được 04 gói còn lại 16 gói; lần thứ 02 vào ngày 17/01/2025, N hỏi mua 01 gói ma túy Đá với giá 2.500.000 đồng nên T1 tìm gặp người đàn ông trên để mua 01 gói ma túy Đá với giá 2.300.000 đồng để bán cho N, lần này T1 hưởng lợi 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đá, N mang vào trong nhà số 219/39 Phạm Ngũ L8 tự phân thành phân thành 50 gói, bán lại 100.000 đồng/01 gói, hưởng lợi 50.000 đồng/01 gói. Nguyệt đã bán được 02 gói vào ngày 19/01/2025, tổng cộng số ma túy còn lại là 64 gói ma túy Đá thì bị Công an thu giữ khi khám xét.

Trong quá trình Nguyệt bán ma túy, khoảng đầu tháng 01/2025, Vương Văn B thấy N bán ma túy cho người nghiện nên xin mua lại Heroin của N để bán lại cho người nghiện hưởng lợi, N đồng ý và bán lại cho B giá 01 tép Heroin giá 90.000 đồng, hưởng lợi 10.000 đồng; người nghiện hỏi mua ma túy của N thì N bán, hỏi mua ma túy của B thì Bắc bán. B đã mua ma túy Heroin của N được 04 lần. Bắc mua ma túy của N 02 lần vào khoảng đầu tháng 01/2025, không nhớ rõ thời gian, mỗi lần B mua 10 tép Heroin, tổng cộng 20 tép giá 1.800.000 đồng; vào ngày 20/01/2025, B mua ma túy của N 02 lần, mỗi lần 10 tép Heroin, lần đầu B đã trả tiền 900.000 đồng và bán hết 10 tép Heroin cho Võ Hoàng Đ2, lần sau B chưa trả tiền. Tổng cộng N đã thu tiền của B 2.100.000 đồng, B còn nợ 900.000 đồng (trong đó có 05 tép B bị Công an thu giữ khi bắt quả tang). Ngoài ra, B còn phụ giúp N bán ma túy cho Lê Nguyễn Thành L3 02 lần, cụ thể: Lần thứ 1, khoảng ngày 17/01/2025, L3 điều khiển xe mô tô đến hỏi mua của N 03 tép Heroin giá 100.000 đồng/01 tép, tổng cộng 300.000 đồng và lúc này cũng có B đang đứng cạnh nên cũng nghe thấy, do lúc này N đau chân nên nhờ B đến chỗ ghế gỗ chỗ B thường ngồi lấy ma túy giao bán giùm và B lấy ma túy bán cho L3 và nhận tiền từ L3 rồi đưa lại cho N; lần thứ 2 vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 20/01/2025, L3 tiếp tục điều khiển xe mô tô đến hỏi mua của N 05 tép Heroin, nhưng do muốn bán được ma túy loại lớn nên N nói loại tép Heroin giá 100.000 đồng/01 tép hết hàng, chỉ còn loại gói Heroin giá 200.000 đồng/01 gói, và nếu mua 05 gói thì giảm giá còn 180.000 đồng/01 gói, tổng cộng 900.000 đồng, thì L3 đồng ý và lúc này cũng có B đang đứng cạnh nên cũng nghe thấy, do lúc này N đau chân nên nhờ B đến chỗ ghế gỗ lấy ma túy giao bán giùm giống lần 1, do L3 kêu bán 01 ly cà phê đen nên B đến pha và lại ghế B thường ngồi (cũng tại vị trí lần 1) lấy 05 gói Heroin đang được N để sẵn trên ghế và gói lại vào trong túi nylon và tờ giấy rồi buộc thun bỏ vào túi nylon đựng ly cà phê đen rồi đưa cho L3 và L3 đưa tiền cho B 900.000 đồng, nhưng chưa trả tiền ly cà phê. Sau đó, B đưa lại cho N số tiền này, cả 02 lần phụ giúp Nguyệt bán ma túy như trên thì B không được hưởng lợi gì từ N.

Đến khoảng giữa tháng 01/2025, Phan Thị N gặp Võ Thị Ngọc C1 và biết buổi sáng C1 đi làm thuê giúp việc nhà còn buổi chiều đến tối thì không làm gì nên đã đề nghị C1 phụ giúp N bán ma túy cho người nghiện thời gian từ 17 giờ đến 20 giờ hàng ngày, N trả công cho C1 200.000 đồng/01 ngày. C1 đồng ý và đã phụ giúp Nguyệt bán ma túy được 04 ngày từ 16/01/2025 đến ngày 19/01/2025, được trả công 800.000 đồng. Trong đó,

vào ngày 19/01/2025, C1 bán cho Nguyễn Hữu T3 02 gói ma túy Đá giá 200.000 đồng (mỗi gói 100.000 đồng) và Nguyễn Duy H3 là 05 tép Heroin giá 500.000 đồng (mỗi tép 100.000 đồng). Ngoài ra, trước đó vào ngày 16/01/2025, C1 bán cho H3 04 tép Heroin với giá tổng cộng 400.000 đồng (mỗi tép 100.000 đồng). Tất cả số tiền bán ma túy C1 đã đưa lại N. Lời khai của Phan Thị N, Lê Thị T1, Vương Văn B, Nguyễn Ngọc T19, Võ Ngọc C1 phù hợp nhau, phù hợp lời khai của Huỳnh Minh K, Trần Tuấn A, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Phan Thị N, Lê Thị T1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Võ La Bảo Y và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1038/25 bên trong chứa 0,4512 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Vương Văn B).

- 08 (tám) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Điều tra viên Mai Thị Lệ Q1, ghi vụ 1043/25Q1 bên trong chứa 7,4776 gam ma túy Methamphetamine và 9,2148 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Phan Thị N).

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ số 1010/25 bên trong chứa 0,8748 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Huỳnh Minh K).

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ số 1011/25 bên trong chứa 0,2218 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Trần Tuấn A).

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q, và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi số vụ 1013/25 bên trong chứa 0,5136 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Nguyễn Duy H3).

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi số vụ 1012/25 bên trong chứa 0,2632 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (thu giữ của Nguyễn Hữu T3).

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1017/25 bên trong chứa 1,2564 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Võ Hoàng Đ2).

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1018/25 bên trong chứa 1,1459 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Lê Nguyễn Thành L3).

* Tạm giữ của Phan Thị N:

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu ITEL (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 355802101280683, số IMEI 2: 355802101280691: là của N sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) tấm vải màu xanh; 01 (một) ghế nhựa nhỏ; 01 (một) xô nhựa nhỏ; 01 (một) quần vải màu xanh trắng; 01 (một) quần jean lửng; 01 (một) quần vải có hình bông hoa màu trắng xanh; 01 (một) bóp nhỏ màu đen; 01 (một) bóp nhỏ màu xanh; 10 (mười) tờ giấy báo nhỏ là các vật dụng của Phan Thị N dùng cất giấu ma túy.

* Tạm giữ của Vương Văn B:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S (đã qua sử dụng), số I: 357582385178963; Imei2: 358168665178961: là của B sử dụng để liên lạc với người thân, không sử dụng liên lạc để mua và bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu I (đã qua sử dụng), số Imeil: 013069002542215: là của B sử dụng để liên lạc với người thân, không sử dụng liên lạc để mua và bán ma túy.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh và 01 quần dài màu xanh được Bắc mặc khi bán ma túy.

* Tạm giữ của Lê Thị T1:

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu S (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 357042144829711, số IMEI 2: 357695574829715: là của T1 sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

* Tạm giữ của Võ Thị Ngọc C1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu O A15s, số imeil:862069051574319, Imei2: 862069051574301: là của C1 sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

* Tạm giữ của Nguyễn Ngọc T19:

- 01 điện thoại di động ghi hiệu S (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 354649166499372/01, số IMEI 2: 356299886499373/01: là của anh Đỗ Đạt Q2 (sinh năm: 2007; Nơi thường trú: H B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là con nuôi của T19) cho T19 mượn sử dụng. Qua điều tra, xác định T19 không sử dụng điện thoại thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả điện thoại lại cho anh Q2.

* Tạm giữ của Huỳnh Minh K:

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu O (đã qua sử dụng), số IMEI: 860470049619814, số IMEI 2: 860470049619806: là của K sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để liên lạc mua ma túy sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 54Z4-5797 (đã qua sử dụng), số máy: JC43E- 1539414, số khung: RLHJC4318BY601829. Kết quả xác minh xe mô tô trên do bà Bùi Thị Kim L5 (Sinh năm: 1964; Nơi thường trú: 3 T, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Năm 2010, bà L5 mua xe 54Z4-5797 và đăng ký đứng tên chủ xe. Bà L5 quản lý và sử dụng xe đến năm 2019 thì bán xe cho một người phụ nữ không rõ lai lịch. Huỳnh Minh K khai mua xe mô tô trên vào khoảng năm 2022 của một một người phụ nữ không rõ lai lịch làm phương tiện đi lại cho đến khi bị bắt. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ xe và những người có liên quan đến chiếc xe, nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc.

* Tạm giữ của Trần Tuấn A:

- 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu I (đã qua sử dụng), số IMEI1: 351055829705143, số IMEI 2: 351055829072171 là của Tuấn A sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để liên lạc mua ma túy sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59TA-215.12 (đã qua sử dụng), số máy: JA53E-0048276, số khung: RLHJA3878RY009936, trên xe có 01 baga chở hàng. Kết quả xác minh xe mô tô trên do anh Trần Hữu T8 (Sinh năm: 1988; Nơi thường trú: 245/87/39 N, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, anh rể của Trần Tuấn A) đứng tên đăng ký. Năm 2024, anh T8 mua xe mô tô biển số 59TA-215.12 và đăng ký đứng tên chủ xe. Ngày 18/01/2025, Tuấn A mượn xe mô tô biển số 59TA-215.12 của anh T8 để sử dụng nhưng chưa trả thì bị bắt giữ. Việc Tuấn A sử dụng xe mô tô biển số 59TA-215.12 để đi mua ma túy sử dụng thì anh T8 không biết.

01 (một) nón bảo hiểm màu; 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen, đây là trang phục được Tuấn A mặc khi phạm tội.

* Tạm giữ của Nguyễn Duy H3:

- 01 (một) điện toại di động hiệu S A21s, số Imei1: 351662611133127, Imei2: 352465211133128: là của H3 sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59S3-037.56 số khung MH3UG0710JK248027; số máy: G3E6E377060 là xe mô tô của bà Bùi Thị C3 (Sinh năm: 1963, Nơi thường trú: 6 P, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Ngày 12/9/2023, bà C3 đã ủy quyền cho anh Tạ Văn T9 (Sinh năm: 1996; Nơi thường trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh). Ngày 02/11/2024, anh H10 đã ủy quyền cho con ruột của là anh Phan Thanh H5 (Sinh năm: 2004; Nơi thường trú: 670/87/63/8 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, con ruột của Nguyễn Duy H3) để sở hữu, do bận công việc, chưa bố trí được thời gian nên chưa tiến hành làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Ngày 19/12/2024, Nguyễn Duy H3 mượn xe mô tô biển số 59S3-037.56 của anh H5 để đi công việc cá nhân. Việc H3 sử dụng xe mô tô biển số 59S3-037.56 để thực hiện hành vi phạm tội thì anh H5 hoàn toàn không biết.

* Tạm giữ của Nguyễn Hữu T3:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A72, số Imei: 357843230630024: là của T3 sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59U2 – 260.61 có số khung MH3UG0750JK002758; số máy: G3E6E-0463367, qua xác minh do Nguyễn Hữu T3 đứng tên sở hữu.

* Tạm giữ của Võ Hoàng Đ2:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell (đã qua sử dụng), số Imeil: 970201600339634; Imei2: 970202600339632: là của Đ2 sử dụng để liên lạc với người thân, không sử dụng liên lạc để mua ma túy sử dụng.

- 01 (một) khẩu trang được Đ2 sử dụng cất giấu ma túy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 79N6-5603, số khung: RLCM5WP204Y009595, số máy: 5WP209595. Kết quả xác minh mô tô do anh Nguyễn Thiên Q3 (Địa chỉ: 1 C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) đứng tên đăng ký. Cơ quan điều tra đã gửi công văn xác

minh và đề nghị Công an phường V ghi lời khai chủ xe Nguyễn Thiên Q3; nhưng đến nay vẫn không nhận kết quả trả lời của Công an phường V. Võ Hoàng Đ2 khai mua xe mô tô biển số 79N6-5603 với giá 6.000.000 đồng tại cửa hàng bán xe máy trên đường P, Quận H (không nhớ được địa chỉ cụ thể) vào năm 2023 làm phương tiện đi lại cho đến khi bị bắt. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ xe và những người có liên quan đến chiếc xe, nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc.

* Tạm giữ của Lê Nguyễn Thành L3:

01 (một) điện thoại di động hiệu S (đã qua sử dụng), số Imeil: 353996320104781: là của L3 sử dụng để liên lạc với người thân, không sử dụng liên lạc mua ma túy sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59D1-690.65, số khung: RLHJF4503DY049834, số máy: JF45E0078241. Kết quả xác minh xe mô tô trên do ông Lê Văn H6 (Sinh năm: 1961; Nơi thường trú: B Hậu Giang, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Tháng 04/2020, ông H6 mua xe 59D1-690.65 và đăng ký đứng tên chủ xe. Ông H6 quản lý và sử dụng xe đến năm 2021 thì bán xe một người đàn ông (không rõ lai lịch). Lê Nguyễn Thành L3 khai mua xe mô tô trên vào khoảng tháng 6/2024 trên trang mạng xã hội của một nam thanh niên không rõ lai lịch làm phương tiện đi lại cho đến khi bị bắt. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ xe và những người có liên quan đến chiếc xe, nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSQ1 ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố bị cáo

- Phan Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Lê Thị T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Vương Văn B và Võ Thị Ngọc C1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Trần Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Ngọc T19 biết rõ việc Phan Thị N thuê nhà của T19 để bán ma túy nhưng vẫn đồng ý cho N thuê để thu tiền thuê 100.000 đồng/ngày nên T19 đồng phạm với N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Ngọc T19 đã chết do nhồi máu cơ tim cấp thành trước, biến chứng loạn nhịp thất, viêm phổi, bệnh não Wernicke, hạ Kali máu, đái tháo đường Type nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị cáo đối với Nguyễn Ngọc T19.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phan Thị N, Lê Thị T1, Vương Văn B, Võ Thị Ngọc C1, Trần Tuấn A, Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Phan Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo N từ 11 năm đến 12 năm tù, phạt tiền bổ sung 20 triệu đồng

Tuyên bị cáo Lê Thị T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo T1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung 10 triệu đồng.

Tuyên bị cáo Vương Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo B từ 09 năm 10 năm tù, phạt tiền bổ sung 10 triệu đồng.

Tuyên bị cáo Võ Thị Ngọc C1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo C1 từ 08 năm đến 09 năm tù, phạt tiền bổ sung 5 triệu đồng.

Tuyên bị cáo Trần Tuấn A phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo Tuấn A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Tuyên bị cáo Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết tăng nặng tái phạm và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt

bị cáo Hiền từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

bị cáo T3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

bị cáo Đ2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

bị cáo L3 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Về phần dân sự và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, tịch thu 01 (một) xe mô tô biển số 59U2 – 260.61 có số khung MH3UG0750JK002758; số máy: G3E6E-0463367 của bị cáo T3 sử dụng vào việc đi mua ma túy; các điện thoại thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo; trả cho anh Trần Hữu T8: 01 (một) xe mô tô biển số 59TA-215.12 (đã qua sử dụng), số máy: JA53E- 0048276, số khung: RLHJA3878RY009936, trên xe có 01 baga chở hàng; trả cho anh Phan Thanh H5: 01 (một) xe mô tô biển số 59S3-037.56 số khung MH3UG0710JK248027; số máy: G3E6E377060. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của các xe: + 01 (một) xe mô tô biển số 54Z4-5797 (đã qua sử dụng), số máy: JC43E- 1539414, số khung: RLHJC4318BY60182901, + 01 (một) xe mô tô biển số 79N6-5603, số khung:

RLCM5WP204Y009595, số máy: 5WP209595, 01 (một) xe mô tô biển số 59D1-690.65, số khung: RLHJF4503DY049834, số máy: JF45E0078241, hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) tấm vải màu xanh; 01 (một) ghế nhựa nhỏ; 01 (một) xô nhựa nhỏ; 01 (một) quần vải màu xanh trắng; 01 (một) quần jean lửng; 01 (một) quần vải có hình bông hoa màu trắng xanh; 01 (một) bóp nhỏ màu đen; 01 (một) bóp nhỏ màu xanh; 10 (mười) tờ giấy báo nhỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh và 01 quần dài màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) khẩu trang thu giữ của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo Phan Thị N, Lê Thị T1, Vương Văn B, Võ Thị Ngọc C1, Trần Tuấn A, Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 không tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo Phan Thị N, Lê Thị T1, Vương Văn B, Võ Thị Ngọc C1, Trần Tuấn A, Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an QA, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị N, Lê Thị T1, Vương Văn B, Võ Thị Ngọc C1, Trần Tuấn A, Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Phan Thị N có hành vi bán 0,9340 gam loại Heroine cho Huỳnh Minh K, bán 0,2587 gam loại Heroine cho Trần Tuấn A; bị cáo Võ Thị Ngọc C1 phụ giúp cho bị cáo N bán 0,5948 gam loại Heroine cho Nguyễn Duy H3, trước đó đã bán cho H3 02 lần, bán 0,3103 gam loại Methamphetamine cho Nguyễn Hữu T3, số tiền thu được đều đưa cho bị cáo N; bị cáo Vương Văn B bán 1,2564 gam loại Heroine cho Võ Hoàng Đ2, bán 1,2135 gam loại Heroine cho Lê Nguyễn Thành L3. Bị cáo N ngoài việc mua heroin của đối tượng không rõ lai lịch còn nhiều lần mua ma túy đá của Lê Thị T1 để về phân ra nhiều gói nhỏ bán lại; nguồn ma túy bị cáo Vương Văn B bán là mua từ bị cáo N và có 2 lần giúp bị cáo N bán cho Lê Nguyễn Thành L3. Các bị cáo mua ma túy để sử dụng với khối lượng tàng trữ bị bắt quả tang đối với bị cáo Huỳnh Minh K là 0,9340 gam loại Heroine, bị cáo Trần Tuấn A là 0,2587 gam loại Heroine, bị cáo Nguyễn Duy H3 là 0,5948 gam loại Heroine, bị cáo Nguyễn Hữu T3 là 0,3103 gam loại Methamphetamine, bị cáo Võ Hoàng Đ2 là 1,2564 gam loại Heroine, bị cáo Lê Nguyễn Thành L3 là 1,2135 gam loại Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phan Thị N, Lê Thị T1, Vương Văn B, Võ Thị Ngọc C1 phạm "Tội mua bán trái phép chất ma tuý", các bị cáo Trần Tuấn A,

Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, cần tiền để sử dụng ma túy, thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy hoặc tàng trữ ma túy để sử dụng. Tính nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc các bị cáo Phan Thị N, Lê Thị T1, Vương Văn B, Võ Thị Ngọc C1 thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phan Thị N đã có hành vi có cất giữ 15,7088 gam ma túy loại Heroine và 8,8075 gam ma túy Methamphetamine, khối lượng khá lớn, nhằm mục đích bán lại cho người nghiện để hưởng lợi và đã bán được cho Vương Văn B 1,8441 gam ma túy loại Heroine để bị cáo Bắc bán lại, với khối lượng ma túy bắt phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị T1 có hành vi bán 8,8075 gam ma túy Methamphetamine cho Phan Thị N, là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về vai trò, bị cáo N là người chủ mưu, trực tiếp mua ma túy, phân công cho bị cáo Võ Thị Ngọc C1 trực tiếp bán cho con nghiện, hoặc bán cho bị cáo Vương Văn B để bị cáo Bắc bán lại. Nhân thân của các bị cáo xấu, bị cáo N, T1, C1, K, đều bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo K chưa được xóa án, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Tuấn A đã tái phạm, chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường T21 là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo B từng bị xét xử, các bị cáo K, H3 đã từng đi cai nghiện.

Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất tội phạm, mức độ phạm tội, khả năng kinh tế của các bị cáo N, T1, B, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Võ La Bảo Y và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1038/25 bên trong chứa 0,4512 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Vương Văn B).

+ 08 (tám) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Điều tra viên Mai Thị Lệ Q1, ghi vụ 1043/25Q1 bên trong chứa 7,4776 gam ma túy Methamphetamine và 9,2148 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Phan Thị N).

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ số 1010/25 bên trong chém 0,8748 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Huỳnh Minh K).

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ số 1011/25 bên trong chứa 0,2218 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Trần Tuấn A).

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q, và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi số vụ 1013/25 bên trong chứa 0,5136 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Nguyễn Duy H3).

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi số vụ 1012/25 bên trong chứa 0,2632 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (thu giữ của Nguyễn Hữu T3).

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1017/25 bên trong chứa 1,2564 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Võ Hoàng Đ2).

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1018/25 bên trong chứa 1,1459 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (thu giữ của Lê Nguyễn Thành L3).

Các gói ma túy nêu trên là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] - Các điện thoại thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59U2 – 260.61 có số khung MH3UG0750JK002758; số máy: G3E6E-0463367 tạm giữ của Nguyễn Hữu T3, qua xác minh do Nguyễn Hữu T3 đứng tên sở hữu. Do bị cáo sử dụng xe đi mua túy, nên cần tịch thu xe nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59TA-215.12 (đã qua sử dụng), số máy: JA53E-0048276, số khung: RLHJA3878RY009936, trên xe có 01 baga chở hàng, thu giữ của bị cáo Tuấn A. Qua xác minh xác định xe của anh Trần Hữu T8. Bị cáo Tuấn A mượn xe để sử dụng, anh T8 không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy, nên cần trả xe lại cho anh T8.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59S3-037.56 số khung MH3UG0710JK248027; số máy: G3E6E377060 thu giữ của bị cáo H3. Qua xác minh xác định xe do anh Phan Thanh H5 được ủy quyền sử dụng. Anh H5 cho bị cáo H3 mượn xe, không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy, nên cần trả xe lại cho anh H5.

- 01 (một) xe mô tô biển số 54Z4-5797 (đã qua sử dụng), số máy: JC43E- 1539414, số khung: RLHJC4318BY601829 thu giữ của Huỳnh Minh K. Bị cáo K khai mua xe của một phụ nữ không rõ lai lịch. Xét thấy xe qua xác minh không xác định được hiện chủ sở hữu là ai, nên cần thông báo tìm kiếm chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô biển số 79N6-5603, số khung: RLCM5WP204Y009595, số máy: 5WP209595, thu giữ của bị cáo Đ2. Bị cáo khai mua xe làm phương tiện đi lại. Xét thấy xe qua xác minh không xác định được hiện chủ sở hữu là ai, nên cần thông báo tìm kiếm chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59D1-690.65, số khung: RLHJF4503DY049834, số máy: JF45E0078241 thu giữ của bị cáo L3. Bị cáo khai mua xe trên mạng xã hội làm phương tiện đi lại. Xét thấy xe qua xác minh không xác định được hiện chủ sở hữu là ai, nên cần thông báo tìm kiếm chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm vải màu xanh; 01 (một) ghế nhựa nhỏ; 01 (một) xô nhựa nhỏ; 01 (một) quần vải màu xanh trắng; 01 (một) quần jean lửng; 01 (một) quần vải có hình bông hoa màu trắng xanh; 01 (một) bóp nhỏ màu đen; 01 (một) bóp nhỏ màu xanh; 10 (mười) tờ giấy báo nhỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh và 01 quần dài màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) khẩu trang

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. do bị cáo N, T1 là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, p khoản 2, khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

1. Bị cáo Phan Thị N 11 (Mười một) năm tù, về "Tội mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị N 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

2. Bị cáo Lê Thị T1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về "Tội mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị T1 10.000.000 (Mười triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

3. Bị cáo Vương Văn B 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về "Tội mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Vương Văn B 10.000.000 (Mười triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

4. Bị cáo Võ Thị Ngọc C1 08 (T20) năm tù, về "Tội mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2025.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

5. Bị cáo Trần Tuấn A 05 (Năm) năm 06 tháng tù, về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

6. Bị cáo Huỳnh Minh K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

7. Bị cáo Nguyễn Duy H3 02 (Hai) năm tù, về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

8. Bị cáo Nguyễn Hữu T3 02 (Hai) năm tù, về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

9. Bị cáo Võ Hoàng Đ2 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

10. Bị cáo Lê Nguyễn Thành L3 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thị N, Lê Thị T1, Vương Văn B, Võ Thị Ngọc C1, Trần Tuấn A, Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Võ La Bảo Y và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1038/25 bên trong chứa 0,4512 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định.

+ 08 (tám) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Điều tra viên Mai Thị Lệ Q1, ghi vụ 1043/25Q1 bên trong chứa 7,4776 gam ma túy Methamphetamine và 9,2148 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ số 1010/25 bên trong chém 0,8748 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ số 1011/25 bên trong chứa 0,2218 gam ma túy

loại Heroine còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q, và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi số vụ 1013/25 bên trong chứa 0,5136 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi số vụ 1012/25 bên trong chứa 0,2632 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1017/25 bên trong chứa 1,2564 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Minh H9, ghi vụ 1018/25 bên trong chứa 1,1459 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

+ 01 (một) tấm vải màu xanh; 01 (một) ghế nhựa nhỏ; 01 (một) xô nhựa nhỏ; 01 (một) quần vải màu xanh trắng; 01 (một) quần jean lửng; 01 (một) quần vải có hình bông hoa màu trắng xanh; 01 (một) bóp nhỏ màu đen; 01 (một) bóp nhỏ màu xanh; 10 (mười) tờ giấy báo nhỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh và 01 quần dài màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) khẩu trang

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 59U2 – 260.61 có số khung MH3UG0750JK002758; số máy: G3E6E-0463367.

- Trả cho bị cáo Phan Thị N: 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu ITEL (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 355802101280683, số IMEI 2: 355802101280691

- Trả cho bị cáo Vương Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu S (đã qua sử dụng), số I: 357582385178963; Imei2: 358168665178961, 01 (một) điện thoại di động hiệu I (đã qua sử dụng), số I: 013069002542215

- Trả cho bị cáo Lê Thị T1: 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu S (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 357042144829711, số IMEI 2: 357695574829715

- Trả cho bị cáo Võ Thị Ngọc C1: 01 (một) điện thoại di động hiệu O A15s, số imeil:862069051574319, Imei2: 862069051574301

- Trả cho bị cáo Huỳnh Minh K: 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu O (đã qua sử dụng), số IMEI: 860470049619814, số IMEI 2: 860470049619806

- Trả cho bị cáo Trần Tuấn A: 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu I (đã qua sử dụng), số IMEI1: 351055829705143, số IMEI 2: 351055829072171

- Trả cho bị cáo Nguyễn Duy H3: 01 (một) điện thoại di động hiệu S A21s, số Imei1: 351662611133127, Imei2: 352465211133128:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hữu T3: 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A72, số Imei: 357843230630024, 01 (một) xe mô tô biển số 59U2 – 260.61 có số khung MH3UG0750JK002758; số máy: G3E6E-0463367.

- Trả cho bị cáo Võ Hoàng Đ2: 01 điện thoại di động hiệu Mobell (đã qua sử

dụng), số Imeil: 970201600339634; Imei2: 970202600339632:

- Trả cho bị cáo Lê Nguyễn Thành L3: 01 (một) điện thoại di động hiệu S (đã qua sử dụng), số I: 353996320104781

- Trả cho anh Trần Hữu T8: 01 (một) xe mô tô biển số 59TA-215.12 (đã qua sử dụng), số máy: JA53E- 0048276, số khung: RLHJA3878RY009936, trên xe có 01 baga chở hàng

- Trả cho anh Phan Thanh H5: 01 (một) xe mô tô biển số 59S3-037.56 số khung MH3UG0710JK248027; số máy: G3E6E377060

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của các xe sau:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 54Z4-5797 (đã qua sử dụng), số máy: JC43E-1539414, số khung: RLHJC4318BY601829.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 79N6-5603, số khung: RLCM5WP204Y009595, số máy: 5WP209595.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 59D1-690.65, số khung: RLHJF4503DY049834, số máy: JF45E0078241.

Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

(Phiếu nhập kho số 85/2025/PNK-THADS ngày 17/2/2025, số 09/2025/PNK-PTTGKV1 ngày 10/6/2025, số 16/2025/PNK-PTTGKV1 ngày 12/6/2025)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Vương Văn B, Võ Thị Ngọc C1, Trần Tuấn A, Huỳnh Minh K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Hữu T3, Võ Hoàng Đ2, Lê Nguyễn Thành L3 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Thị N, Lê Thị T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND, Phòng THADS KV1;
- Cơ quan CSĐT CA Tp.HCM
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn

TAND KHU VỰC 1
ZWE110925.TLQDBA
2126